

Số: 31/2022/QĐST-DS

N, ngày 15 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: bà **Võ Hồng T**, sinh năm 1984. Địa chỉ: 664F/10 KV Bình Trung, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố C.

-*Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn*: Ông Huỳnh Cảnh Kh, sinh năm 1988. Địa chỉ phường A, quận N, thành phố C.

-*Bị đơn*: ông **Trang Văn K**, sinh năm 1981. Địa chỉ: phường C, quận N, thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trang Văn K có trách nhiệm trả lại cho bà Võ Hồng T tổng số tiền gốc và lãi tính chung đến ngày 07/03/2022 là 550.000.000đồng (*năm trăm năm mươi triệu đồng*). Thực hiện việc giao trả tiền khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Thời gian và cách thanh toán tiền các đương sự tự thoả thuận nếu không thống nhất sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án giải quyết.

Kể từ sau ngày 07/3/2022, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi

suất theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Hồng T được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai đã nộp tạm ứng án phí số 0001354 ngày 18/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

- Ông Trang Văn K phải chịu án phí 13.000.000đồng (*mười ba triệu đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN